

Số: 1704/BC-SKH&ĐT

Nam Định, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Phân tích, đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Căn cứ Thông báo số 17/TB-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Nam Định về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tỉnh Nam Định.

Thực hiện Văn bản số 136/UBND-VP2 ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức, đánh giá, phân tích và triển khai các nhiệm vụ giải pháp cải thiện các chỉ số PCI, PARINDEX. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH GIAO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỔNG HỢP, PHỤ TRÁCH NĂM 2021.

1. Kết quả chỉ số cải cách hành chính

Kết quả đánh giá năm 2021, đối với chỉ số tác động CCHC đến người dân, tổ chức và chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đạt 3,69/6 điểm (61,5%) tăng 42,3% so với năm 2020, xếp thứ 29/63, tăng 27 bậc so với năm 2020. Trong đó Sở Kế hoạch được giao tổng hợp, phụ trách các tiêu chí thành phần sau:

+ Mức độ thu hút đầu tư tỉnh: Tăng 1,0 điểm do tổng số vốn thu hút đầu tư năm 2021 so với năm 2020 tăng 66.856,9 tỷ đồng

+ Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh: Tăng 1,0 điểm do tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh năm 2021 tăng so với năm 2020 là 0,93%.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới: tăng 0,69 điểm do số doanh nghiệp thành lập mới năm 2021 tăng so với năm 2020 là 13,7%.

+ 3/18 chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội không đạt kế hoạch tỉnh đề ra; giảm trừ 1,0 điểm, gồm: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP; Cơ cấu kinh tế; Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

2. Phân tích nguyên nhân giảm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh

2.1. Đối với trách nhiệm chung của đơn vị trong giảm trừ điểm CCHC của tỉnh năm 2021

- *Về cải cách TTHC, giải quyết TTHC:* Đối với nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt, thường xuyên công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên cổng thông tin điện tử của cơ quan và cổng dịch vụ công của tỉnh; thường xuyên cập nhật xây dựng quy trình nội bộ ngay sau khi TTHC được công bố.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính với nội dung số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở thực hiện chưa đúng quy định, số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo bằng hoặc cao hơn số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo:* Đối với nội dung này Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiêm túc kiểm điểm, nhận trách nhiệm. Năm 2021, Sở đã rà soát sắp xếp lại các phòng đơn vị thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, tuy nhiên số lượng lãnh đạo cấp phó phòng sau rà soát được sắp xếp vượt 06 người so với quy định. Trong thời gian tới (đến ngày 31/3/2024) Sở sẽ bố trí sắp xếp phù hợp giữa cơ cấu lãnh đạo và nhân viên trong các phòng thuộc cơ quan theo đúng quy định.

- *Về xây dựng và nâng cao chất lượng công chức, viên chức:* Đối với nội dung này Sở luôn thực hiện tốt, trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm thái độ trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách của cán bộ công chức của Sở được đánh giá cao, việc bố trí công chức phù hợp với vị trí việc làm được phê duyệt.

2.2. Đối với các chỉ số thành phần giảm điểm CCHC của tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phụ trách

Năm 2021, có 3/4 chỉ số thành phần do Sở tổng hợp, phụ trách tăng 2,5 điểm so với năm 2020. Có được kết quả như trên là do có sự sát sao của người đứng đầu các cơ quan, chính quyền trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư được thuận lợi. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có tăng nhưng tăng chưa nhiều, mức độ thực hiện các tiêu chí phát triển KT-XH do Hội đồng nhân dân tỉnh giao chưa đạt kế hoạch. Nguyên nhân là:

- Hệ thống pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch, bảo vệ môi trường,... và các văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, như: Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP... đã gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. Vị trí địa lý của tỉnh không thuận lợi như các địa phương trong khu vực gây khó khăn trong thu hút đầu tư, trong việc phát triển doanh nghiệp của tỉnh. Giá một số nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng và gây khó khăn trong quá trình triển khai thi công, hoàn thành các dự án đảm bảo đúng tiến độ theo hợp đồng.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NĂM 2021

1. Kết quả chỉ số cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2021

- Năm 2021 chỉ số CCHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt 93,06% (đạt 59,79/64,25 điểm)¹, cao hơn bình quân chung của khối Sở là 4,74% (*chỉ số CCHC trung bình khối Sở là 88,32%*). Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đứng thứ 2 trong nhóm I - có chỉ số CCHC đạt từ 90% trở lên. Cụ thể là:

- Đối với điểm số đạt được trong CCHC năm 2021

- Có 3/7 lĩnh vực đạt điểm tối đa bao gồm:

+ Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC đạt 8,50/8,50 điểm.

+ Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính đạt 13,25/13,25 điểm.

+ Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công đạt 5,75/5,75 điểm

- Có 4/7 lĩnh vực chưa đạt điểm tối đa bao gồm

+ Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL đạt 6,50/6,75 điểm.

+ Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt 3,50/4,00 điểm.

+ Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức, viên chức đạt 7,00/9,00 điểm.

+ Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính đạt 15,29/16,00 điểm

- Đối với chỉ số CCHC năm 2021 so với năm 2020

- Có 5/7 chỉ số bằng và tăng so với năm 2020

+ Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC có chỉ số đạt 100% bằng so với năm 2020.

+ Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL có chỉ số đạt 96,29% tăng so với năm 2020 là 17,29% (năm 2020 đạt 79%).

+ Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính có chỉ số đạt 100% bằng so với năm 2021.

¹ Năm 2020 chỉ số cải cách hành chính của Sở là 93,13% (đạt 61,93/66,50 điểm);

+ Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước có chỉ số đạt 87,5% tăng so với năm 2020 là 37,5% (năm 2020 đạt 50%).

+ Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công có chỉ số đạt 100% bằng so với năm 2020.

- Có 2/7 Chỉ số giảm so với năm 2020

+ Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức, viên chức có chỉ số là 78% giảm so với năm 2020 là 3% (năm 2020 là 81%)

+ Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính có chỉ số là 95,6% giảm so với năm 2020 là 2,4% (năm 2020 là 98%)

2. Phân tích, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2021

a) Chỉ số bằng và tăng điểm cải cách hành chính (05 chỉ số)

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC là 8,50/8,50 điểm đạt 100% (năm 2020 đạt 100%) do các nội dung thuộc chỉ số thành phần đều được đảm bảo thực hiện tốt.

- Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL là 6,50/6,75 điểm đạt 96,29% tăng 17,29% so với năm 2020. Có được kết quả này là do Sở đã khắc phục được việc ban hành kế hoạch rà soát văn bản QPPL theo quy định, tuy nhiên vẫn chưa đạt điểm tuyệt đối vì một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về mặt thể thức dẫn đến trừ 0,25 điểm.

- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính là 13,25/13,25 điểm đạt 100% (năm 2020 đạt 100%) do các nội dung thuộc chỉ số thành phần đều được đảm bảo thực hiện tốt.

- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước là 3,50/4,0 điểm đạt 87,5% tăng 37,5% so với năm 2020 do điểm tiêu chí thành phần 4.4 đảm bảo số lượng lãnh đạo cấp phó phòng của phòng ban thuộc Sở theo quy định của Nghị định 107. Hiện nay Sở có 8 phòng, đơn vị trong đó có 2 phòng đảm bảo theo quy định và 2 phòng thuộc diện sắp xếp lại và 4 phòng chưa đảm bảo theo quy định dẫn đến tiêu chí này giảm trừ 0,5 điểm.

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công đạt 5,75/5,75 điểm đạt 100% (năm 2020 đạt 100%) do các nội dung thuộc thành phần đều được đảm bảo thực hiện tốt.

b) Chỉ số giảm điểm cải cách hành chính (02 chỉ số)

- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức, viên chức đạt 7,00/9,00 điểm đạt 78% giảm 3% so với năm 2020 do chỉ số thành phần 5.4.1 không thực hiện chấm trong toàn tỉnh nhưng vẫn tính trong tổng điểm CCHC năm 2021.

- Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính là 15,29/16 điểm đạt 95,6% giảm 2,4% so với năm 2020 do 3 chỉ số thành phần chưa đảm bảo, cụ thể là:

+ Chỉ số thành phần 7.4.2. lập và lưu trữ hồ sơ điện tử giảm 0,06 điểm (do hồ sơ lưu trữ điện tử của Thanh tra Sở không đảm bảo chất lượng)

+ Chỉ số thành phần 7.6.1. việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công ích bị giảm 0,03 điểm (do tính tỷ lệ % giữa hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC chưa đạt từ 5% số hồ sơ TTHC trở lên).

+ Chỉ số thành phần 7.6.2. tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI giảm 0,03 điểm (do tính theo tỷ lệ % giữa số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã trả kết quả trong năm của các TTHC chưa đạt 5% số hồ sơ TTHC trở lên) ;

+ chỉ số thành phần 7.7.1. việc cung cấp đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP còn thiếu một số thông tin như tiêu sử tóm tắt của lãnh đạo cơ quan, lịch sử phát triển của cơ quan dẫn đến bị trừ 0,5 điểm.

+ Chỉ số thành phần 7.8. áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, năm 2021 Sở đạt 2,88/3 điểm (điểm được tính theo công thức chấm điểm CCHC cho toàn Hệ thống ISO, năm 2021 Sở được chấm 96/100 điểm tương đương 0,96) giảm trừ 0,12 điểm.

III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

1. Mục tiêu

Đối với các chỉ số CCHC của tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phụ trách: tập trung phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh nâng điểm chỉ số thành phần trong xúc tiến, thu hút đầu tư; nâng cao số lượng doanh nghiệp mới trong tỉnh so với năm 2021; tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch HĐND tỉnh giao.

Đối với chỉ số cải cách hành chính của Sở giữ vững các chỉ số thành phần đạt điểm tuyệt đối, đồng thời tập trung cao chỉ đạo để tăng điểm một số tiêu chí thành phần bị giảm điểm hoặc chưa đạt điểm tuyệt đối của năm 2021. Phấn đấu giữ vững vị trí tốp đầu trong nhóm I - nhóm có chỉ số cải cách hành chính đạt trên 90%, tăng mục tiêu chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đạt từ 94% trở lên.

2. Giải pháp

2.1. Đối với chỉ số cải cách hành chính của tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phụ trách

(1) Tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch 06/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra; Tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời các chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

(2) Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế,... Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công tác của tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Nam Định (Tổ công tác 874). Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

(3) Triển khai kịp thời các chính sách, quy định của Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và xúc tiến thương mại trong tình hình mới. Tiếp tục thu hút, phát triển các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại; giá trị gia tăng cao và có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách. Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm công nghiệp để nâng cao khả năng cạnh tranh. Tạo điều kiện tối đa đảm bảo tiến độ và phấn đấu sớm khởi công các dự án lớn như: Nhà máy gang thép số 1 Xuân Thiện Nam Định; Nhà máy cán thép Xuân Thiện Nghĩa Hưng; Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nam Định...

(4) Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút nhà đầu tư thứ cấp tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn, như: KCN dệt may Rạng Đông; Khu công nghiệp Mỹ Thuận; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; Lập quy hoạch dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Hồng Tiến, CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên... Hoàn thiện thủ tục sớm khởi công xây dựng mở rộng KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản; KCN Trung Thành, huyện Ý Yên. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào sản xuất kinh doanh tại CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

(5) Nâng cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính. Kết hợp xử lý liên thông thủ tục đăng ký doanh nghiệp trong cấp mã số thuế, chia sẻ thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý sử dụng hoá đơn, về lao động với cơ quan Bảo hiểm... Khuyến khích, hộ kinh doanh cá thể chuyển lên doanh nghiệp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan Thuế, UBND huyện, thành phố phối hợp, tạo điều kiện để hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp.

2.2. Đối với chỉ số cải cách hành chính của Sở

(1) *Công tác chỉ đạo, điều hành:* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc triển khai thực hiện "Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC" trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch CCHC năm 2022 của UBND tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 877/KH-SKH&ĐT ngày 26/9/2016 của Sở triển khai thực hiện Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Nam Định.

Đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là giải quyết các hồ sơ, thủ tục về đầu tư, kinh doanh; kiểm điểm trách nhiệm và xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, những nhiễu ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Phân đầu có 02 sáng kiến cấp tỉnh (giao phòng Tổng hợp và Quản lý quy hoạch, Phòng Kinh tế đối ngoại và Hỗ trợ Doanh nghiệp, phòng Đăng ký kinh doanh, Phòng Đấu thầu, Thẩm định nghiên cứu xây dựng).

(2) *Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL*: Đảm bảo đầy đủ báo cáo định kỳ về rà soát, xử lý, theo dõi văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không phù hợp đề xuất kiến nghị bãi bỏ hoặc bãi bỏ 1 phần. Tập trung làm tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tất cả văn bản QPPL mới yêu cầu Thanh tra Sở chủ động phối hợp công khai đầy đủ trên trang TTĐT của Sở, cán bộ, công chức cơ quan thực hiện rà soát thể thức văn bản trước khi ban hành theo đúng quy định.

(3) *Cải cách thủ tục hành chính*: Thường xuyên rà soát công bố, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó tập trung hoàn thành rà soát công bố TTHC theo các Quyết định công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thường xuyên rà soát đơn giản hóa TTHC, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử liên thông, thực hiện số hóa hồ sơ.

Tiếp tục thực hiện việc lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với kết quả triển khai công tác CCHC đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính thông qua khảo sát, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đối với việc cung cấp các dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuyển giao trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và đầu tư nước ngoài; phần mềm dịch vụ công của tỉnh. Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu, giám sát, đánh giá và phản ánh về việc thực hiện các thủ tục hành chính.

(4) *Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng cán bộ công chức*: Thực hiện Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Quyết định 2688/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đổi mới công tác đào tạo công chức nhằm xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, trình độ để tham mưu, xây dựng chính sách và thi hành công vụ. Triển khai tổ chức thực hiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ và ngạch công chức để làm cơ sở

xác định biên chế, tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng. Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ gắn với quản lý sử dụng và công tác thi đua khen thưởng. Chủ động bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực tế nhằm thực hiện đúng quy định số lượng lãnh đạo cấp phòng.

(5) *Đổi mới cơ chế tài chính công*: Thực hiện cơ cấu tự chủ tại cơ quan, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

(6) *Hiện đại hóa nền hành chính*: Lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng và cán bộ công chức cơ quan tiếp tục, thường xuyên theo dõi và xử lý văn bản đã được đồng chí Giám đốc Sở phân công trên phần mềm quản lý văn bản do VNPT cung cấp và phần mềm giao việc của UBND tỉnh; thực hiện ký số văn bản (trừ văn bản mật); lập và lưu trữ hồ sơ điện tử; chỉ đạo sát sao việc giải quyết thủ tục hành chính sớm hẹn, thực hiện số hóa hồ sơ và các quy trình điện tử liên thông đảm bảo chính xác và đúng quy định. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các TTHC mức độ 3, 4 để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC tại cơ quan; thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Tăng cường đăng tải thông tin về quy hoạch; kế hoạch; môi trường đầu tư; cơ chế chính sách thu hút đầu tư; quy trình, thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh; cơ sở dữ liệu về đầu tư, bổ sung đầy đủ các thông tin giới thiệu về Sở lên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng bổ sung các quy trình theo HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 để phủ kín các TTHC theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(7) Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính của một số phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm nâng cao kỷ luật hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức trong cơ quan. Bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC và công chức thực hiện công tác CCHC để tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan và sắp xếp hợp lý cán bộ trực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Xúc tiến và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân tăng, giảm Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, Ban Giám đốc giao Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trong cơ quan tham mưu với Ban Giám đốc triển khai đầy đủ các nội

dung theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định (*có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo*). Các đồng chí Trưởng các phòng, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ triển khai quyết liệt các giải pháp để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính đồng thời việc thực hiện nhiệm vụ trên được xác định là tiêu chí bình xét thi đua - khen thưởng cuối năm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Mai Văn Quyết

Phụ lục
Phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung CCHC năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
(Kèm theo báo cáo số 1704/BC-SKH&ĐT ngày 24/08/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

I. Đối với các chỉ số CCHC của tỉnh thuộc nhiệm vụ Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp, phụ trách

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
1	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Nghiên cứu, tham mưu các nội dung nhằm xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh năm 2022 cao hơn so với năm 2021	- Phòng Kinh tế đối ngoại và HTDN đối với nhà đầu tư nước ngoài - Phòng Đấu thầu, Thẩm định đối với nhà đầu tư trong nước	Các đơn vị liên quan	Cả năm	
2	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tại tỉnh	- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các nội dung nhằm tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 cao hơn 10% so với năm 2021	Phòng Đăng ký kinh doanh	Các đơn vị liên quan	Cả năm	
3	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh	- Tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất đảm bảo tăng tỷ lệ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2022 cao hơn năm 2021				
4	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội do HĐND tỉnh giao	- Tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất đảm bảo tốt thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội do HĐND tỉnh giao	Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao đều đạt và vượt kế hoạch đề ra	Phòng Tổng hợp và Quản lý quy hoạch	Các đơn vị liên quan	Cả năm	

II. Đối với chỉ số CCHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo, điều hành	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	Kế hoạch CCHC năm 2023	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2022	
		Xây dựng báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm về công tác CCHC năm 2022	Các báo cáo về công tác CCHC	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Năm 2022	
		Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị	Biên bản kiểm tra	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Trong năm 2022	
		Sự năng động trong công tác chỉ đạo điều hành	Gắn công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng; Xây dựng đề tài khoa học, sáng kiến cải cách hành chính cấp cơ sở, cấp tỉnh, Phần đầu 02 sáng kiến cấp tỉnh có liên quan đến nội dung CCHC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV năm 2022	
II	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	Kiểm tra, rà soát, các văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hết hiệu lực hoặc hết hiệu lực 1 phần phù hợp với các văn bản QPPL mới có hiệu lực theo các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh và Sở Tư pháp.	Các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ và thuộc thẩm quyền quản lý của Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát - Văn bản xử lý sau rà soát - Kế hoạch theo dõi, thi hành pháp luật

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
		Theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	Ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL và triển khai các hoạt động PBGDPL	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
III	Cải cách thủ tục hành chính	Xây dựng kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở năm 2023	Kế hoạch kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2022	
		Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền	Văn bản xử lý phản ánh kiến nghị	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Đẩy mạnh hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng hình thức nộp trực tuyến trên mạng; phấn đấu đạt từ 50% trở lên so với tổng số hồ sơ trong lĩnh vực đăng ký và thành lập doanh nghiệp	Có đến 50% đến 70% hồ sơ trực tuyến	Phòng Đăng ký kinh doanh	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Khảo sát phiếu đánh giá của các cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính	Thực hiện phát phiếu điều tra khảo sát	Văn phòng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Cả năm 2022	

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
					TTPVHCC, XTĐT&HTDN		
		Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	Báo cáo rà soát, đơn giản hóa TTHC	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Quý III năm 2022	
		Thực hiện công bố công khai TTHC tại trang TT điện tử của Sở, trang dịch vụ công của tỉnh, niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các TTHC được công khai đảm bảo nội dung, hình thức	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Thực hiện phân bổ biên chế cho các phòng, đơn vị thuộc Sở	Rà soát, sắp xếp cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Có sự luân chuyển, điều động, sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức cho phù hợp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Đảm bảo về số lượng lãnh đạo cấp phó của phòng ban thuộc Sở theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP	Đảm bảo số lượng lãnh đạo cấp phó theo đúng quy định	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động	Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước đối với CC, VC, người lao động theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2019/QĐ-	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
			UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định; Theo dõi, kiểm tra, đánh giá hàng năm; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra theo dõi				
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo QĐ số 10/2017/QĐUBND của UBND tỉnh. Kết quả đánh giá, phân loại công chức năm 2022	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2022	

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
		Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Thống kê tổng số công chức, viên chức bị kỷ luật trong năm, nêu rõ hình thức kỷ luật đối với từng công chức, viên chức	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Thực hiện quy định về bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng	+ Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. + Thống kê danh sách số lãnh đạo từ cấp phòng thuộc sở và tương đương được bổ nhiệm trong năm.	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
VI	Cải cách tài chính công	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) - Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC	Báo cáo theo quy định và công bố công khai theo quy định	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
		Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý - Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý - Thực hiện kiểm tra quản lý tài sản công 	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
VII	Hiện đại hóa nền hành chính	Báo cáo năm 2022 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023	Báo cáo, kế hoạch ứng dụng CNTT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2022	
		Thực hiện tốt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin: dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành	Ứng dụng CNTT trong hoạt động điều hành, giải quyết TTHC: Theo dõi, cập nhật thực hiện đầy đủ các nội dung giao việc trong phần mềm quản lý văn bản của VNPT, thực hiện chữ ký số và phần mềm giao việc đôn đốc của UBND tỉnh, trang dịch vụ công của tỉnh và các phần mềm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	<p>Các đồng chí trong Ban Giám đốc có trách nhiệm chuyển xử lý kịp thời đến các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đồng chí Trưởng phòng có trách nhiệm thực hiện và đôn đốc cán bộ công chức của phòng xử lý đầy đủ kịp thời tránh tình trạng quá hạn, báo đồ trên các phần mềm đang áp dụng tại Sở</p> <p>- Các đồng chí có nhiệm vụ tiếp nhận</p>

TT	Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian	Ghi chú
							<p>và trả kết quả tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp có nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ theo đúng quy định</p> <p>- Các đồng chí cán bộ, công chức các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện quy trình một cửa, một cửa liên thông trên phần mềm dịch vụ công</p>
		Áp dụng, Duy trì, rà soát bổ sung các quy trình ISO theo tiêu chuẩn 9001:2015	Bổ sung, sửa đổi các quy trình ISO cho phù hợp	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	
		Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử của Sở	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định, mở rộng giao diện, thường xuyên đăng tải bài trong lĩnh vực quản lý của Sở	Tổ giúp việc Ban biên tập trang TTĐT	Các phòng, đơn vị liên quan	Cả năm 2022	